TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2024/HS-PT
Ngày: 25-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- THnh phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Từ Thị Hải Dương
Các Thẩm phán: ông Trần Trung Thành; bà Hoàng Thị Thanh Nhàn
- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Minh Quân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 122/2024/TLPT-HS ngày 23 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo Cao Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phan Thị Hương H, Trương Thị Như Tr, do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 12 tháng 9 năm 2024 của Tòa án nhân dân tHnh phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.

- Các bị cáo kháng cáo:

1. CAO NG; Sinh ngày 10/7/1988 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố h, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: Không; Con ông: Cao Đ T; Con bà: Trần Thị T; Vợ: Nguyễn Thị Hải L; Có 01 con.

Tiền án: 05 tiền án.

Ngày 28/4/2008, bị Tòa án nhân dân tHnh phố Đồng Hới xử phạt 15 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản, Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản".

Ngày 28/8/2009, bị Tòa án nhân dân tHnh phố Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 26/10/2009, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm y án.

Ngày 04/12/2009, bị Tòa án nhân dân tHnh phố Đồng Hới xử phạt 03 năm tù về tội "Cướp giật tài sản", tổng hợp hình phạt với bản án số 118/2009/HSPT ngày 26/10/2009 của Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình buộc chấp Hnh hình phạt chung là 04 năm tù.

Ngày 15/12/2009, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh xử phạt 24 tháng tù. Ngày 15/4/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xử phúc thẩm y án. Ngày 09/7/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình tổng hợp hình phạt buộc chấp hành 06 năm tù.

Ngày 22/4/2015, bị Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Tiền sự: Không.

Nhân thân: Sinh ra và lớn lên được gia đình nuôi ăn học hết lớp 11/12 thì nghỉ học. Ngày 22/11/2002, bị Chủ tịch UBND phường Đồng Sơn ra quyết định áp dụng biện pháp giáo dục tại xã phường thị trấn. Ngày 29/11/2002, bị Công an phường Đồng Sơn ra quyết định xử phạt hành chính Cảnh cáo về Hnh vi trộm cắp tài sản. Ngày 18/4/2003, bị Công an phường Đồng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính Cảnh cáo về Hnh vi trộm cắp tài sản. Ngày 21/4/2003, bị Chủ tịch UBND thị xã Đồng Hới ra quyết định áp dụng biện pháp xử lý Hnh chính đưa vào trường giáo dưỡng. Ngày 13/01/2006, bị Công an phường Đồng Sơn ra quyết định xử phạt vi phạm Hnh chính 100.000 đồng về Hnh vi Gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 09/5/2024 cho đến nay hiện đang bị tạm giam Công an thành phố Đồng Hới. Theo Lệnh trích xuất và giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên toà.

2. NGUYỄN HỮU ĐỨC; Sinh ngày 04/01/1983 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố 1 M, phường B, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Hữu Gi (Đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ngọc M (Đã chết); Vợ: Trần Thị Ng; Có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 20/9/2001 bị Công an thị xã Đồng Hới xử phạt hành chính 50.000 đồng về hành vi Gây rối trật tự công cộng, đã nộp phạt. Ngày 17/4/2002, bị Tòa án nhân dân thị xã Đồng Hới xử phạt 12 tháng tù cho hưởng án treo về tội "Gây rối trật tự công cộng và tội "Cố ý làm hư hỏng tài sản".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2024, bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Theo Lệnh trích xuất và giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên toà.

3. PHAN THỊ HƯƠNG H; sinh ngày 01/8/1982 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ,thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: Lớp 12/12; Dân tộc Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Xuân V và bà Trần Thị H; Chồng: Cái Văn Kh; Có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 23/12/2019, bị Công an phường Đ Ninh Đông xử phạt vi phạm Hnh chính 1.500.000 đồng về Hnh vi "Đánh bạc". Ngày 12/01/2021, bị Công an phường Đ Ninh Đông xử phạt vi phạm hành chính 2.000.000 đồng về hành vi "Đánh bạc".

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an thành phố Đồng Hới. Theo Lệnh trích xuất và giấy triệu tập, bị cáo có mặt tại phiên toà.

4. TRƯƠNG THỊ NHƯ TR; Sinh ngày 27/5/1982 tại Quảng Bình; Nơi cư trú: Tổ dân phố Đ, phường Đ,thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn 12/12; Dân tộc Kinh, giới tính Nữ; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn H và bà Lê Thị Kim B; Chồng: Lữ Ngọc S (Đã chết); Có 02 người con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến ngày 10/6/2024 được thay thế biện pháp ngăn chặn Bão lĩnh cho đến nay. Theo giấy triệu tập, bị cáo có mặt.

Ngoài ra trong vụ án này còn có bị cáo khác, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng xét thấy không liên quan đến việc xem xét kháng cáo, nên Tòa án cấp phúc thẩm không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong năm 2020, do mối quan hệ quen biết, chị Đinh Thị Thu P rủ Phan Thị Hương H và Trương Thị Như Tr góp tiền để làm ăn. H góp cho chị P 620.000.000 đồng, Tr góp cho chị P 1.000.000.000 đồng. Sau khi có được số tiền góp của H và Tr, chị P đã đưa số tiền trên cho Phan Thị Thùy Linh (làm kế toán tại Bệnh viện đa khoa tHnh phố Đồng Hới) để Linh sử dụng vào mục đích đáo hạn ngân Hng cho một số khách Hng và lấy lãi cao. Ngày 01/7/2022, Linh đã chiếm đoạt số tiền trên bỏ trốn ra nước ngoài. Do bị mất tiền nên H và Tr đã nhiều lần đến nH chị P ở số 11/20 Đào Tấn thuộc Tổ dân phố 15, phường Bắc Lý để đòi lại số tiền nhưng chị P không có tiền trả. Tháng 12/2023, H và Tr khi đi uống cà phê ở khu vực chợ Cộn (phường Đồng Sơn) và kể cho Đ và Ng nghe về việc chị P nợ số tiền trên. H, Tr nhờ Đ và Ng tìm gặp P để đòi lại số tiền nợ, hứa hẹn khi nào lấy được tiền từ P thì sẽ lấy tiền đó để cảm ơn Đ và Ng sau. Đ và Ng đều đồng ý.

Khoảng 17 giờ ngày 17/01/2024, Nguyễn Hữu Đ điều khiển xe mô tô chở Cao Ng đi nhậu thì phát hiện chị Đinh Thị Thu P trong nhà chị Lê ở đường F325 nên Đ gọi điện thoại báo cho Phan Thị Hương H biết. H điện thoại cho Trương Thị Như Tr nhưng không được nên đi xe máy đến gặp Đ và Ng trước. Lúc này Nguyễn Xuân H- em chồng Tr đi bộ gần đó, thấy mọi người đi đòi nợ cho Tr nên cũng tham gia vào nhóm. Phan Thị Hương H cùng Nguyễn Hữu Đ đi xe mô tô do Đ điều khiển và Nguyễn Xuân H đi xe mô tô do Cao Ng điều khiển, cùng lúc Tr gọi điện lại thì H nói chị P đang ở đường F325 nên Tr chạy xe mô tô đến gặp chị P mục đích đòi nợ. Lúc này chị P đang điều khiển xe máy điện lưu thông rẽ đường Hoàng Xuân Hãn thuộc phường Bắc Lý thì bị Đ, H, chạy xe máy vượt lên trước ép sát chặn đầu xe chị P lại. Cao Ng điều khiển xe ép sát phía sau không để chị P thoát

được. Cùng lúc Tr đi xe máy đến gặp cả nhóm. Đ yêu cầu chị P xuống xe và đưa điện thoại cho Đ giữ, mục đích không để cho chị P gọi điện cho người thân đến giúp đỡ. Thấy nhóm đông người chị P sợ hãi phải miễn cưỡng lấy điện thoại hiệu IPHONE 12 PROMAX đưa cho Đ. H nói: "Chừ bọn tau bắt được mi rồi, mi định trốn đến khi mô?". Chị P im lặng thì Đ yêu cầu chị P ngồi lên xe máy của Đ và dặn Tr chạy xe máy điện của chị P đi gửi tại ngân Hng BIDV ở đường Lý Thường Kiệt thuộc phường Bắc Lý. Sau đó Đ chở chị P ra đường Lý Thánh Tông theo hướng bắc, Cao Ng chở H rồi cả nhóm điều khiển xe máy chạy ra phía sau NH máy may H Quảng thuộc phường Bắc Lý là nơi hoang vắng, ít người qua lại, xa khu dân cư thì cả nhóm dừng lại. Tại đây, H nói với chị P "sao mà lươn lẹo trốn tránh" rồi dùng tay phải tát 02 cái vào mặt chị P. Đ cầm máy điện thoại của chị P truy cập vào ứng dụng MB Bank yêu cầu chị P đọc mật khẩu. Vì sợ hãi bị đánh và bên nhóm người kia đông người, chị P biết tài khoản MB Bank của chị P không có tiền nên chị P đọc đúng mật khẩu ngân hàng MB Bank. Đ truy cập vào tài khoản nhưng không có tiền. Tr nói "À, hắn dùng VP Bank" nên Đ chuyển máy cho H. H yêu cầu chị P cung cấp mật khẩu Smart Banking ngân hàng Vp bank. Vì đây là tài khoản ngân hàng chính nên chị P thường xuyên đổi mật khẩu. Chị P hoảng sợ nên đọc sai mật khẩu 03 lần H không truy cập vào được nên dùng tay phải tát 02 cái vào vùng đầu và mặt, Đ cũng dùng tay phải tát vào mặt chị P. H nói "Mi láo hè, dám đọc sai mật khẩu để bị khóa tài khoản ngân hàng phải không?". Vì sợ các đối tượng đánh đập nên chị P đã đọc đúng mật khẩu là P108@. H truy cập vào tài khoản Smart Banking ngân hàng Vpbank của chị P thấy tài khoản có số tiền là 95.800.000 đồng. H hỏi Tr số tài khoản ngân hàng rồi chuyển 95.000.000 đồng từ tài khoản ngân Hng của chị P sang tài khoản ngân hàng Vpbank của Tr số 25257677. Lúc này H và Đ hỏi chị P về giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị P, chị P im lặng không nói thì Đ nói với Cao Ng "đi mua cho anh cái kìm, để anh về bẻ răng con ni". Cao Ng lấy xe máy đi ra một tiệm tạp hóa không nhớ rõ địa chỉ, mua 01 cái kìm bằng kim loại, cán bọc cao su màu đỏ - đen, kích thước 22x5cm rồi đưa tới cho Đ. Đ cầm kìm dọa P "Mi đừng có lươn lẹo, tau bẻ gãy răng". Nói xong Đ cất kìm vào túi quần sau.

H và Tr đề nghị chị P giải quyết số tiền nợ trước đó bằng cách đưa sổ đỏ của chị P để bán, nếu bán giá cao hơn số tiền nợ 1.600.000.000 đồng thì sẽ trả lại tiền dư còn lại cho chị P còn nếu bán thấp hơn thì H và Tr tự chịu, chị P đồng ý nói "nH P còn nợ tiền dì nên sổ đỏ dì giữ để trả nợ". Chị P gọi cho dì là Hoàng Thị Liệu, sống ở Đà Lạt để hỏi sổ đỏ thì bà Liệu nói sổ đang được mẹ P cất giữ. Chị P tiếp tục gọi điện cho mẹ là bà Hoàng Thị Liễu nói đưa sổ đỏ trên để H và Tr chạy về nH lấy bán để trả nợ. H và Tr đi xe máy về nH mẹ P để lấy sổ đỏ nhưng bà Liễu không giao. Một lúc sau cùng ngày 17/01/2024, H đang cầm điện thoại của chị P có thông báo số tiền 6.000.000 đồng, là tiền chị Tuyết Trinh ở 29 Trương Định, Phú Hải chuyển trả cho chị P, thấy có tiền H liền chuyển số tiền 6.500.000 đồng qua tài khoản ngân hàng ACB số 32125297 của H rồi báo cho Tr biết. Lúc này H và Tr nói chị P viết lại giấy nợ của ngày 27/4/2023. Trước đó ngày 27/4/2023, chị P có viết 2

giấy nợ cho H và Tr, nay giấy đó đã cũ, không có giá trị nên khi nghe H và Tr đề nghị chị P viết lại giấy khác, vì còn nợ tiền của H và Tr nên chị P đã đồng ý. Tờ thứ nhất, chị P viết nội dung mượn của Phan Thị Hương H số tiền 600.000.000 đồng vào ngày 01/8/2023. Tờ thứ 2 nội dung mượn của Trương Thị Như Tr số tiền 1.000.000.000 đồng vào ngày 02/8/2023. Sau khi viết xong, H và Tr nói chị P viết giấy chuyển nhượng lô đất của chị P qua cho H và Tr theo như thỏa thuận lúc trước. Chị P đồng ý để giải quyết việc nợ nần trước đó nên H đã nhờ Đ lấy sổ cọc đất và mực đỏ điểm chỉ đưa tới. H viết giấy chuyển nhượng giấy chứng nhận quyền sử dụng thửa đất số 174, tờ bản đồ số 117, số CY165274, diện tích 130m2 của nH chị P ở Tổ dân phố 15 Bắc Lý cho cho H với số tiền 1.600.000.000 đồng vào ngày 01/8/2023, Tr làm người chứng kiến. Sau khi H viết giấy xong, chị P kí và điểm chỉ vào giấy chứng nhận đó. H và Tr đưa lại quyển sổ cọc đất cho Đ cất giữ.

Sau khi viết xong thì cả nhóm thống nhất đi tìm nơi nghỉ lại. Đến khoảng 08 giờ 10 phút ngày 18/01/2024, Đ và Ng đi vào phòng 201 nói chuyện về việc tiền bạc. Đ nói với chị P chuyển nhượng quyền sử dụng đất sang tên cho H để H bán, nếu bán được bao nhiêu tiền thì H và Tr giữ lại số tiền 800.000.000 đồng, thừa thì trả lại cho chị P. Đến 15 giờ 30 phút cùng ngày thì cả 03 người ra quán cà phê cạnh cây xăng Bảo Trâm uống nước. Chị P hứa hẹn với H và Tr đến ngày 22/01/2024 sẽ trả nợ số tiền từ 100 - 200 triệu đồng. Đến khoảng 17 giờ cùng ngày thì về. Tr chở chị P về ngân Hng BIDV đường Lý Thường Kiệt để lấy xe của chị P.

Số tiền 95.000.000 đồng chiếm đoạt của chị P, Tr trả cho luật sư Nguyễn Văn Vinh, công ty Luật VinhLaw 50.000.000 đồng để tư vấn về việc đòi nợ số tiền 1,6 tỷ đồng, nộp tiền án phí dân sự 20.000.000 đồng và 16.000.000 đồng Tr tiêu xài cá nhân, còn lại 9.000.000 đồng cất giữ tại nH, Cơ quan công an thu giữ.

Ngày 18/52024, luật sư Nguyễn Văn V, công ty Luật VinhLaw đến làm việc và đã giao nộp 50.000.000 đồng.

Trách nhiệm dân sự: Các bị can Nguyễn Xuân H đã giao nộp số tiền 6.500.000 đồng; Phan Thị Hương H số tiền 10.000.000 đồng; Trương Thị Như Tr số tiền 10.000.000 đồng; Nguyễn Hữu Đ số tiền 10.000.000 đồng để bồi thường cho chị P; gia đình Cao Ng đã trực tiếp bồi thường cho chị P số tiền 10.000.000 đồng. Ngày 5/6/2024, Cơ quan điều tra ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Đinh Thị Thu P số 96.500.000 đồng. Chị P không yêu cầu gì thêm.

Bản án Hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 12/9/2024 của Tòa án nhân dân tHnh phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình đã tuyên bố các bị cáo Cao Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu Đ, Phan Thị Hương H và Trương Thị Như Tr, phạm tội "Cướp tài sản".

Áp dụng điểm đ, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Ng 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam, ngày 09/5/2024.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 54 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân H 05 (năm) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 06/3/2024;

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 04 (bốn) năm 06 (sáu) tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 06/3/2024;

+ Xử phạt bị cáo Phan Thị Hương H 04 (bốn) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 06/3/2024;

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Như Tr 04 (bốn) năm tù, được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến 10/6/2024 là 03 tháng 08 ngày. Thời hạn còn lại 03 (ba) năm, 08 (tám) tháng, 22 (hai mươi hai) ngày tù buộc bị cáo phải chấp Hnh. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi Hnh án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Trong hạn luật định, từ ngày 20/9/2024 và ngày 24/9/2024, các bị cáo Cao Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phan Thị Hương H, Trương Thị Như Tr có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận Hnh vi phạm tội như án sơ thẩm xét xử và giữ Ng kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo Cao Ng nộp thêm giấy chứng nhận cứu người chết đuối. Bị cáo Phan Thị Hương H nộp bệnh án con trai bị tự kỷ nặng không có người chăm sóc. Bị cáo Trương Thị Như Tr nộp giấy chứng nhận hoạt động thiện nguyện.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thị Hương H và Trương Thị Như Tr và bị cáo Nguyễn Hữu Đ sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tHnh phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phan Thị Hương H và Trương Thị Như Tr, Nguyễn Hữu Đ, cụ thể giảm cho bị cáo H và Tr mỗi bị cáo từ 9 đến 12 tháng tù; Giảm cho bị cáo Nguyễn Hữu Đ từ 3 đến 6 tháng tù; Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Ng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. ***Về tội danh:*** Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo khai nhận: Do có mối quan hệ làm ăn, H và Tr đã đưa tiền cho chị P để chị P đưa cho L cho người khác vay đáo hạn trả nợ Ngân hàng với lãi suất cao. L lấy tiền bỏ trốn. Chị P không giao trả tiền cho H và Tr theo thỏa thuận và có biểu hiện trốn tránh nhiều lần. H và Tr đã nhờ Đ và Cao Ng gặp chị P để yêu cầu trả nợ. Khi phát hiện thấy chị P đang đi ở đường F325, các bị cáo đã thông báo cho nhau và đi xe máy đến ép sát chị P, buộc chị P phải giao điện thoại để không liên lạc được với người thân. Sau khi ép chị P đọc mật khẩu tài khoản ngân hàng để chuyển tiền và chị P do lo sợ đã đọc không đúng, H và Đ dùng tay tát chị P vào mặt. Đ bảo Cao Ng đi mua kìm để "nhổ răng"

chị P. Do hoảng sợ, chị P đã chuyển tiền qua tài khoản cho bị cáo Tr số tiền 95.000.000 đồng. Sau đó, các bị cáo còn buộc chị P phải viết giấy chuyển nhượng đất cho Tr và H.

Hành vi của các bị cáo Cao Ng, Nguyễn Xuân H, Nguyễn Hữu Đ, Phan Thị Hương H và Trương Thị Như Tr đã cấu thành tội "Cướp tài sản" được quy định tại khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự.

Bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới xét xử và tuyên bị cáo phạm tội "Cướp tài sản" theo điều luật đã viện dẫn là có căn cứ.

[2]. Xét kháng cáo xin giam nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Ng, Nguyễn Hữu Đ, Phan Thị Hương H, Trương Thị Như Tr, Hội đồng xét xử xét thấy: Khi quyết định hình phạt, bản án sơ thẩm đã cân nhắc, xem xét, đánh giá Hnh vi phạm tội của bị cáo và vai trò thực hiện Hnh vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo. Đối với bị cáo Cao Ng mặc dù cấp phúc thẩm có nộp thêm tình tiết cứu người chết đuối. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm, không có căn cứ để áp dụng Điều 54 BLHS. Án sơ thẩm đã xét xử bị cáo mức thấp nhất của khung hình phạt nên không có cơ sở để giảm nhẹ thêm hình phạt cho bị cáo. Đối với các bị cáo Nguyễn Hữu Đ, Phan Thị Hương H và Trương Thị Như Tr thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả. Án sơ thẩm áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự, xử phạt các bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là có căn cứ. Xét thấy các bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, gia đình các bị cáo có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn: Bị cáo H có con là trẻ tự kỷ nặng cần người chăm sóc, chồng bị tai nạn lao động tổn thương 40% sức khỏe; bị cáo Tr chồng đã mất, một mình nuôi hai con. Bị cáo Đ con nhỏ. Bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị các bị cáo. Vì vậy, cần chấp nhận kháng cáo để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo theo đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp, tạo điều kiện cho các bị cáo sớm trở về với gia đình.

[3]. Về án phí phúc thẩm: Bị cáo Cao Ng kháng cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Phan Thị Hương H, Trương Thị Như Tr và Nguyễn Hữu Đ kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Phan Thị Hương H, Trương Thị Như Tr, Nguyễn Hữu Đ sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2024/HS-ST ngày 12/9/2024, giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo này. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Cao Ng:

Áp dụng điểm đ, h khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Ng 07 (bảy) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 09/5/2024.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 168; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, 38, 54 của Bộ luật hình sự:

+ Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu Đ 04 (bốn) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 06/3/2024.

+Xử phạt bị cáo Phan Thị Hương H 03 (ba) năm tù về tội "Cướp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ tạm giam ngày 06/3/2024.

+ Xử phạt bị cáo Trương Thị Như Tr 03 (ba) năm tù, nhưng được trừ thời gian tạm giữ tạm giam từ ngày 06/3/2024 đến 10/6/2024 là 03 tháng 08 ngày, thời gian còn lại buộc bị cáo phải chấp Hnh. Thời hạn tù tính từ ngày bắt đi thi Hnh án.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm**:** Bị cáo Cao Ng phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Phan Thị Hương H, Trương Thị Như Tr, Nguyễn Hữu Đ không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Quảng Bình;
- Phòng Hồ sơ CA tỉnh Quảng Bình;
- TAND tHnh phố Đồng Hới;
- Chi cục THADS tHnh phố Đồng Hới;
- Vụ GĐKT 1 TAND tối cao;
- Sở Tư pháp; các Bị cáo, bị hại;
- Lưu Tòa Hình sự; Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)

Từ Thị Hải Dương